

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ - ST
Ngày 27-11-2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Vũ Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2018/TLST- HNGĐ ngày 15/06/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; KHTT: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B; Hiện cư trú tại: đường Đ, khu phố 1, phường P, huyện T, tỉnh B (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T(T), sinh năm 1978; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị kết hôn với Anh Nguyễn Văn T vào ngày 31 tháng 12 năm 1999. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau

ngay, những năm đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống bất đồng. Anh T không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè say xỉn, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không nghe mà còn đánh chị nên chị đã nhiều lần phải đi ở nhờ. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2016 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001 và Nguyễn văn L, sinh năm 2007, hiện tại chị không có thai. Hiện cháu Th đang ở cùng anh T tại Đ, Đ, T, B, còn cháu L đang ở cùng chị tại phường P, huyện T, tỉnh B. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con nhỏ, để anh T nuôi con lớn như hiện nay. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản của vợ chồng.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Trích lục kết hôn; Bản sao các văn bản: Giấy chứng minh nhân dân của anh T, chị Th, Giấy khai sinh của các con; Sổ hộ khẩu;

Tại các biên bản làm việc với Tòa án bị đơn là Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh xác nhận việc trình bày của Chị Nguyễn Thị Th về việc kết hôn và con chung của vợ chồng là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do cách sống của chị Th thay đổi từ sau khi chị Th đi làm ăn ở nước ngoài về. Từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý giải quyết ly hôn. Anh và chị Th có 02 con chung như chị Th trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con và không có yêu cầu gì về tài sản.

Sau khi nhận được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Lần thứ nhất Anh Nguyễn Văn T vắng mặt, lần thứ hai anh T có mặt nhưng không ký biên bản. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của cháu Nguyễn Văn Th: cháu Th xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Ý kiến của cháu Nguyễn văn L: cháu L xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Các đương sự được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh T vắng mặt không lý do. Chị Th xin xử vắng mặt. Trong đơn xin xử vắng mặt, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, và giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn Anh Nguyễn Văn T(T).

- *Về con chung:* Giao cho Chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 21/05/2007. Giao cho Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/12/2001. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản không đề cập giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn Anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh B. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của TAND huyện Thuận Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn là Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Văn T(T) kết hôn ngày 31/12/1999. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T không có hạnh phúc do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2016 đến nay và không có khả năng đoàn tụ. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/12/2001 và Nguyễn văn L, sinh ngày 21/05/2007. Hiện cháu Thđang ở cùng anh T, cháu L đang ở cùng chị Th. Căn cứ vào yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng của các con thì cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay là phù hợp quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản:* Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn Anh Nguyễn Văn T(T).

2. Về việc nuôi con: Giao cho Chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn văn L, sinh ngày 21/05/2007. Giao cho Anh Nguyễn Văn T(T) là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/12/2001. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01322 ngày 15/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vương Thị Hà